

MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN THÔNG MINH TRONG KỶ NGUYÊN SỐ - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN Ở TỈNH QUẢNG NINH

NGUYỄN BÁ CHIẾN (*)

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu quá trình triển khai mô hình chính quyền thông minh ở một số quốc gia trên thế giới và từ thực tiễn xây dựng chính quyền số, hướng tới chính quyền thông minh của tỉnh Quảng Ninh; những kết quả nổi bật và các khó khăn, thách thức cần tháo gỡ... Qua đó, đề xuất một số giải pháp để tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền thông minh, phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Chính quyền thông minh; kỷ nguyên số; tỉnh Quảng Ninh.

Abstract: The article examines the process of implementing the smart government model in several countries worldwide and based on the practical experience of building a digital government towards a smart government in Quang Ninh province, highlights notable achievements as well as difficulties and challenges that need to be addressed. On that basis, it proposes several solutions to further improve the smart government model in order to better serve citizens and businesses, thereby contributing to the successful implementation of socio-economic development goals in the new era.

Keywords: Smart government; digital era; Quang Ninh province.

Ngày nhận bài: 20/12/2025 Ngày biên tập: 30/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/01/2026

Tỉnh Quảng Ninh được xem là địa phương tiên phong trong đổi mới mô hình quản trị công tại Việt Nam. Với chiến lược chuyển đổi số toàn diện, Quảng Ninh liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), 07 năm liên tiếp (từ năm 2017-2023, năm 2024 xếp thứ 2) dẫn đầu về Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nhiều năm liên dẫn đầu cả nước về Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)... Đó là những minh chứng rõ nét cho quyết tâm và tầm nhìn của tỉnh Quảng Ninh trong việc xây dựng chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(*) PGS.TS; Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công

1. Cơ sở lý luận về mô hình chính quyền thông minh

1.1. Khái niệm và bản chất của chính quyền thông minh

Khái niệm chính quyền thông minh (smart governance) xuất hiện từ đầu thập niên 2010, gắn với tiến trình phát triển chính phủ điện tử và chính phủ số. Theo quan niệm của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) thì chính quyền thông minh là “hệ thống quản trị công dựa trên công nghệ số, dữ liệu và sự tham gia của các bên liên quan nhằm nâng cao năng lực ra quyết định và cung cấp dịch vụ công hiệu quả hơn”. Chính quyền thông minh là giai đoạn phát triển cao nhất, nơi chính quyền không chỉ phản ứng với các yêu cầu của người dân mà còn có khả năng hành động chủ động và dự báo. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), chính quyền thông minh sử dụng công nghệ một cách chiến lược để thúc đẩy quản trị mở và đổi mới, xây dựng

quan hệ đối tác, cung cấp các dịch vụ công lấy người dân làm trung tâm.

Về bản chất, sự “thông minh” của chính quyền nằm ở năng lực khai thác sức mạnh của các công nghệ đột phá như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT) để hỗ trợ ra quyết định dựa trên bằng chứng, dự báo các xu hướng kinh tế - xã hội, tối ưu hóa nguồn lực và kiến tạo các giá trị mới.

1.2. Các thành tố cấu thành mô hình chính quyền thông minh

Dựa trên khung khái niệm của OECD (2020), Liên hợp quốc (2022) và Ngân hàng Thế giới (2021), có thể xác định 05 thành tố cốt lõi của mô hình chính quyền thông minh như sau:

Thành tố	Nội dung trọng tâm	Mục tiêu hướng đến
Dữ liệu và hạ tầng số	Hạ tầng dữ liệu mở, nền tảng tích hợp	Tạo nền tảng cho ra quyết định dựa trên dữ liệu.
Thể chế và khung pháp lý	Chính sách quản trị dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư.	Bảo đảm tính minh bạch, an toàn và hợp pháp.
Con người và năng lực số	Năng lực sử dụng, phân tích, phản hồi dữ liệu của cán bộ và công dân.	Xây dựng công chức số và công dân số.
Quản trị và ra quyết định thông minh	Ứng dụng AI, phân tích dữ liệu lớn, dự báo chính sách.	Hỗ trợ ra quyết định nhanh, chính xác, dựa trên bằng chứng.
Niềm tin và sự tham gia của công dân	Tương tác hai chiều, đồng sáng tạo chính sách, phản hồi trực tuyến.	Tăng cường lòng tin, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch.

Theo Komninos (đề nghị bổ sung thông tin về tác giả này), yếu tố tạo nên sự “thông minh” của chính quyền không chỉ đến từ công nghệ, mà nằm ở năng lực kết nối và học hỏi giữa các hệ thống, tổ chức và cộng đồng. Do đó, chính quyền thông minh được xem là một hệ sinh thái quản trị mở, nơi dữ liệu, công nghệ, con người và thể chế vận hành tương hỗ để tạo ra giá trị công mới.

1.3. Khung đánh giá và chỉ số đo lường chính quyền thông minh

Hiện nay, có ba bộ chỉ số quốc tế được sử dụng phổ biến để đánh giá năng lực của

chính quyền thông minh. *Một là*, Chỉ số phát triển chính phủ điện tử (EGDI) gồm ba thành phần: dịch vụ trực tuyến; hạ tầng viễn thông; nguồn nhân lực. Việt Nam xếp hạng 86/193 quốc gia (năm 2022) và tăng lên 71/193 (năm 2024)⁽¹⁾. *Hai là*, Chỉ số Chính phủ số (DGI) do OECD đánh giá lần đầu vào năm 2014. Chỉ số DGI đo mức độ trưởng thành của chính phủ số theo sáu chiều cạnh: kỹ thuật số theo thiết kế; khu vực công dựa trên dữ liệu; tính chủ động; hướng đến người dùng; mở theo mặc định; Chính phủ như một nền tảng. *Ba là*, đánh giá năng lực của các quốc gia trong việc thiết kế và triển khai chính phủ số. Tại Việt Nam, trong báo cáo đánh giá năm 2019 đề cập đến các nội dung: lãnh đạo và quản trị; tập trung vào người dùng; thay đổi quy trình kinh doanh; năng lực, văn hóa và kỹ năng; cơ sở hạ tầng được chia sẻ; định hướng dữ liệu; an ninh mạng, quyền riêng tư và khả năng phục hồi⁽²⁾. Những nghiên cứu lý luận về mô hình chính quyền thông minh cho thấy đây không chỉ là xu hướng công nghệ, mà là sự chuyển đổi mô hình quản trị công toàn diện - từ hành chính sang quản trị thông minh, từ ra quyết định theo kinh nghiệm sang ra quyết định dựa trên dữ liệu và từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, kiến tạo, phục vụ.

2. Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới

2.1. Tại Estonia

Estonia được xem là hình mẫu điển hình nhất về chính phủ số với hơn 99% dịch vụ công trực tuyến. Chính phủ Estonia triển khai hệ thống X-Road - nền tảng tích hợp dữ liệu công quốc gia cho phép 900 tổ chức công và tư trao đổi dữ liệu an toàn, tiết kiệm 844 năm công lao động mỗi năm (e-Estonia, 2023). Năm 2024, theo Liên hợp quốc, Estonia đứng thứ 2 toàn cầu về chỉ số EGDI. Thành công của Estonia không nằm ở công nghệ tối tân mà ở một triết lý quản trị đột phá và khung pháp lý đồng bộ. Đặc trưng của Estonia là Chính phủ dựa trên thể chế số hóa, với các chính sách: công dân toàn cầu có thể đăng ký doanh nghiệp online tại Estonia; mọi công dân có ID điện tử, truy cập hồ sơ y tế, tài chính, giáo dục, bỏ phiếu... tích hợp Blockchain vào hạ tầng chính phủ để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, an ninh mạng.

2.2. Tại Singapore

Singapore là quốc gia đi đầu trong việc phát triển quốc gia thông minh (Smart Nation). Smart Nation được Thủ tướng Lý Hiển Long khởi xướng từ năm 2014 với nhiều dự án và sáng kiến nhằm xây dựng một môi trường sống và làm việc thông minh hơn, tiêu biểu như: 1) Nền tảng Myinfo - cho phép người dân truy cập thông tin cá nhân từ nhiều cơ quan chính phủ trên một nền tảng duy nhất; 2) Smart Health: triển khai các giải pháp y tế số để cải thiện quản lý và chăm sóc bệnh nhân; 3) Cảng thông minh - Smart Port: sử dụng công nghệ tự động và phân tích dữ liệu để quản lý, vận hành cảng biển⁽³⁾. Cách tiếp cận của Singapore là do Chính phủ dẫn dắt, có tầm nhìn dài hạn, quyết tâm chính trị cao và sự tham gia tích cực của khu vực tư nhân để tạo ra các dịch vụ công vượt trội, liền mạch.

2.3. Tại Hàn Quốc

Năm 2024, Hàn Quốc là quốc gia đứng thứ tư trên thế giới trong bảng xếp hạng Chỉ số EGDÍ và dẫn đầu thế giới về Chỉ số tham gia điện tử (EPI) trong giai đoạn 2010-2020. Hàn Quốc xây dựng chiến lược với từng giai đoạn có lộ trình 10 năm/giai đoạn (từ 1980 tin học hóa; từ năm 2000 Chính phủ điện tử; từ năm 2010 Chính phủ di động; từ năm 2020 đến nay, Chính phủ số/Chính phủ thông minh). Với chiến lược đầu tư bài bản, rõ ràng, Hàn Quốc đã đạt được thành tựu nổi bật khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn diện thông qua cổng thông tin điện tử chính phủ và ứng dụng di động, ứng dụng công nghệ tiên tiến; nâng cao hiệu quả hoạt động của chính phủ, tăng cường sự tham gia của người dân...

2.4. Tại Trung Quốc

Trung Quốc triển khai mô hình “Smart Government”, gắn liền với chiến lược quốc gia Digital China và Internet Plus Government Services. Các đô thị như Hàng Châu, Thâm Quyển, Quảng Châu trở thành trung tâm thử nghiệm quản trị thông minh dựa trên Big Data, Cloud và AI. Có bốn điểm nổi bật: 1) Nền tảng dữ liệu chính phủ: liên kết dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để phục vụ cho quản lý, điều hành; 2) Sử dụng AI trong ra quyết định hành chính: ứng dụng phân tích dữ liệu dự báo chính sách và quản lý giao thông, môi trường, y tế, kiểm soát...; 3) Cổng dịch vụ thống nhất quốc gia được tích hợp sâu rộng vào các siêu

ứng dụng như Alipay và WeChat, cho phép người dân, doanh nghiệp truy cập dịch vụ một cách thuận tiện nhất; 4) Các doanh nghiệp lớn như Alibaba, Tencent, Huawei phối hợp chặt chẽ với Chính phủ trong việc cung cấp hạ tầng công nghệ (cloud, AI) và nền tảng người dùng (Alipay, WeChat) để triển khai xây dựng chính quyền thông minh.

3. Thực trạng xây dựng chính quyền thông minh tại tỉnh Quảng Ninh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 5.203 trạm thu, phát sóng di động; tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng 4G đạt 100%. Toàn tỉnh có 1.767.462 thuê bao điện thoại di động (đạt tỷ lệ 128,5% thuê bao/100 dân), trong đó 1.665.363 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh⁽⁴⁾. Từ năm 2014, tỉnh đã đưa vào vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Quảng Ninh, đây là nơi tập trung các máy chủ, tích hợp kho dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ thông tin truyền thông của toàn tỉnh... Nhờ đó, tất cả các ứng dụng về dịch vụ công sẽ được lưu trữ để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đảm bảo duy trì kho dữ liệu văn bản điện tử dùng chung đáp ứng hoạt động theo mô hình chính quyền mới, phục vụ công việc được thông suốt, không bị gián đoạn; 100% hệ thống mạng WAN, mạng truyền số liệu dùng chung cấp tỉnh và cấp xã đáp ứng yêu cầu phục vụ hội nghị trực tuyến và hệ thống chính quyền điện tử.

Ứng dụng và dịch vụ số ở Quảng Ninh ngày càng phổ biến. Từ năm 2021, tỉnh đã thực hiện số hóa giấy tờ TTHC ngay từ bước tiếp nhận đầu vào hồ sơ. Trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã số hóa 55.939 hồ sơ đầu vào; trả 51.639 kết quả bản điện tử. Nhờ đó tỷ lệ khai thác, tái sử dụng thông tin dữ liệu đạt 87,76%. Tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng cao, năm 2021 là 44,5% thì đến hết 2024 là 88,1%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn trên hệ thống một cửa điện tử tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2025 đạt tỷ lệ 73,9%. Tính đến hết tháng 7/2025, tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh đã tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là

1.534 thủ tục, đạt tỷ lệ 100%⁽⁵⁾. Ứng dụng di động “Smart Quang Ninh” đã cung cấp dịch vụ tiện ích về du lịch, phản ánh hiện trường, thông tin thời tiết, giao thông...

Đầu tư vào xây dựng cơ sở dữ liệu, từ ngày 28/8/2019, Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh Quảng Ninh chính thức đi vào hoạt động và là một trong những IOC quy mô lớn và hiện đại nhất Việt Nam thời điểm đó. Từ đầu năm 2022, tỉnh Quảng Ninh chính thức đưa vào vận hành trang zalo “Chuyển đổi số Quảng Ninh”; xây dựng 8 bộ tài liệu, 3 bộ flashcard (90 flashcard) tuyên truyền về chuyển đổi số. Trung tâm Truyền thông tỉnh thực hiện 45 chuyên mục hỏi - đáp về chuyển đổi số trên sóng phát thanh Quảng Ninh, với thời lượng từ 5 đến 7 phút/chuyên mục. Hoạt động chuyển đổi số còn được đăng tải trên các loại hình báo chí và cổng thông tin điện tử, các mạng xã hội zalo, facebook... Các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tổ chức nhiều hội nghị bồi dưỡng, tập huấn, cuộc thi về chuyển đổi số trên địa bàn⁽⁶⁾.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, quá trình xây dựng chính quyền số tại tỉnh Quảng Ninh vẫn đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc, trong đó dữ liệu vẫn là “điểm nghẽn” lớn nhất. Dù đã có nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhưng vẫn còn phân tán, chưa được chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ thông suốt. Việc thiếu một nền tảng dữ liệu dùng chung khiến việc phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định tổng thể còn hạn chế. Công tác khai thác dữ liệu phục vụ phân tích dự báo còn hạn chế, mới dừng ở khâu hỗ trợ điều hành tác nghiệp hơn là ra quyết định chiến lược. Một số hệ thống thông tin được đầu tư ở các giai đoạn khác nhau, dẫn đến tình trạng manh mún, thiếu tích hợp sâu; nguy cơ về an toàn, an ninh mạng ngày càng gia tăng trong khi nguồn lực bảo vệ còn mỏng.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt đội ngũ chuyên gia về khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng; năng lực số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa đồng đều, tạo ra “khoảng cách số” giữa khu vực đô thị và nông thôn, miền núi. Bên cạnh đó, tư duy quản lý theo lối cũ, dựa trên giấy tờ và quy trình thủ công vẫn còn ở một số cơ quan, đơn vị. Thiếu các cơ chế, chính sách

đột phá để thúc đẩy chia sẻ dữ liệu và thu hút doanh nghiệp công nghệ tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

Từ thực tiễn của các quốc gia tiên phong trong xây dựng mô hình chính quyền thông minh nêu trên và của tỉnh Quảng Ninh, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cốt lõi, đó là:

Thứ nhất, lãnh đạo chiến lược và thể chế nhất quán: chuyển đổi số không phải là một dự án công nghệ mà là một cuộc cách mạng thực chất về tư duy và thể chế, đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và xuyên suốt. Các vấn đề về định danh điện tử, chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân phải được luật hóa rõ ràng để tạo dựng niềm tin số. Các mô hình thành công đều có cam kết chính trị mạnh mẽ ở cấp cao nhất và một thể chế điều phối tập trung.

Thứ hai, dữ liệu là nền tảng cốt lõi: tỉnh Quảng Ninh cần chuẩn hóa, liên thông và khai thác dữ liệu hiệu quả - đặc biệt là dữ liệu về kinh tế, du lịch, tài nguyên, môi trường và dân cư - để phục vụ hoạch định chính sách dự báo và ra quyết định kịp thời. Cùng với đó, việc an toàn, an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu là yếu tố quyết định; cần có chiến lược bảo vệ các hệ thống thông tin và tài nguyên dữ liệu quan trọng một cách nghiêm ngặt.

Thứ ba, mọi công nghệ và chính sách phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: sự thành công của chính quyền thông minh được đo lường bằng mức độ hài lòng và trải nghiệm của người dùng. Do đó, các ứng dụng công nghệ thường xuyên cải tiến dựa trên nhu cầu, cảm xúc, mong muốn của người dùng và sự phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thứ tư, đổi mới sáng tạo trong khu vực công: từ kinh nghiệm các quốc gia như Singapore và Hàn Quốc khuyến khích các cơ quan nhà nước thử nghiệm mô hình mới thông qua cơ chế “regulatory sandbox”. Tỉnh Quảng Ninh có thể áp dụng mô hình này cho các lĩnh vực như chính quyền số cấp cơ sở, dịch vụ công AI, hay phân tích dữ liệu du lịch thông minh, nhằm tạo không gian thử nghiệm chính sách linh hoạt.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực số và văn hóa số: thành công của chuyển đổi số phụ thuộc vào năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức và của toàn xã hội. Tỉnh Quảng Ninh cần xem xét, triển khai chiến lược “công chức số”, gồm các chương trình

đào tạo kỹ năng dữ liệu, tư duy thiết kế, và quản trị số cho cán bộ, công chức, kết hợp với đào tạo công dân số trong cộng đồng.

Thứ sáu, nhận diện rõ những hạn chế, bất cập và có giải pháp cụ thể: trên cơ sở nhận diện rõ các nhân tố của chính quyền thông minh: dữ liệu, hạ tầng số, nguồn nhân lực, thể chế và văn hóa quản trị sẽ giúp tỉnh Quảng Ninh xác định chính xác các “điểm nghẽn” và nguyên nhân cốt lõi. Trên cơ sở đó, các giải pháp cần được thiết kế phù hợp với nguồn lực, khả thi, có lộ trình rõ ràng, bảo đảm tính đồng bộ giữa công nghệ, thể chế và con người, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Giải pháp xây dựng mô hình chính quyền thông minh trong kỷ nguyên số của tỉnh Quảng Ninh

Một là, hoàn thiện thể chế và khung pháp lý: cần xây dựng kiến trúc tổng thể chính quyền thông minh; ban hành một khung kiến trúc tổng thể, trong đó xác định rõ lộ trình, mô hình tham chiếu, các tiêu chuẩn kỹ thuật và nền tảng dùng chung cho toàn tỉnh. Cần nghiên cứu thí điểm mô hình giám đốc thông tin (CIO) cấp tỉnh để điều phối, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số một cách chuyên nghiệp; xây dựng quy chế quản lý, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số giữa các sở, ngành, địa phương; tăng cường hợp tác công - tư trong cung cấp dịch vụ công thông minh, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, giao thông, y tế và môi trường.

Hai là, tăng cường năng lực dữ liệu và phân tích dự báo: hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ninh, phát triển nền tảng phân tích dữ liệu tổng hợp hỗ trợ ra quyết định điều hành. Kết nối liên thông cơ sở dữ liệu địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực dân cư, đất đai và đăng ký kinh doanh; triển khai thí điểm mô hình phân tích dự báo chính sách bằng AI và học máy, phục vụ quy hoạch, dự báo nhu cầu dịch vụ công, an ninh và đô thị.

Ba là, nâng cao chất lượng dịch vụ công và trải nghiệm của người dân: cần chuẩn hóa, tích hợp 100% TTHC trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; phát triển nền tảng “One Quang Ninh Platform” - thống nhất các ứng dụng phản ánh, thanh toán, giám sát, tra cứu, và

đánh giá dịch vụ công; ứng dụng AI Chatbot và phân tích ngữ nghĩa (NLP) để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu thủ tục nhanh chóng, minh bạch.

Bốn là, phát triển nhân lực số và văn hóa tổ chức số: hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu đào tạo chuyên sâu về phân tích dữ liệu, an ninh mạng và quản trị đổi mới số; xây dựng hệ thống đánh giá năng lực số công chức, gắn với công tác thi đua, khen thưởng; thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo trong khu vực công, khuyến khích cán bộ đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình, sử dụng AI và dữ liệu mở.

Năm là, bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu: cần triển khai đồng bộ hệ thống quản lý an toàn thông tin cấp tỉnh (SOC); tăng cường truyền thông, giáo dục cộng đồng về an ninh mạng và quyền riêng tư dữ liệu; xây dựng khung đạo đức sử dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm công bằng, minh bạch và quyền công dân số.

Xây dựng chính quyền thông minh không còn là một lựa chọn, mà là một nhiệm vụ tử thực tiễn phát triển, đặc biệt là khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, với khối lượng công việc nhiều hơn, đầu mối quản lý trực tiếp tăng lên. Đây là một hành trình dài, đòi hỏi sự chuyển đổi toàn diện từ tư duy, thể chế đến công nghệ và con người. Với chiến lược phát triển toàn diện cùng định hướng cụ thể, tỉnh Quảng Ninh có đủ cơ sở và tiềm năng hướng đến mục tiêu xây dựng thành công mô hình chính quyền thông minh kiểu mẫu - thực sự kiến tạo phát triển, hoạt động hiệu quả, minh bạch, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên mới./.

Ghi chú:

(1) Việt Nam tăng 15 bậc về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Vietnam+ (VietnamPlus).

(2) Theo <https://documents1.worldbank.org>.

(3) Theo <https://ocd.vn/singapore-di-dau-xu-huong-smart-nation/> truy cập ngày 04/10/2025.

(4), (5) Xem <https://baoquangninh.vn/day-manh-cung-cap-dich-vu-cong-truc-tuyen-3373058.html>, truy cập ngày 04/10/2025.

(6) Xem <https://www.tapchicongsan.org.vn>.